TAND HUYỆN NẬM NHÙN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HSST
Ngày 04-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nghiêm Thị Tú Anh và bà Lò Thị Doanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lý Văn Thắng - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên toà:* Bà: Lò Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 29/05/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 09/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sìn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991; Nơi sinh: tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Pá Bon, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mảng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Sìn Văn S, đã chết và con bà Anh Thị S, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Pàn Thị T, sinh năm 1990; con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số: 07/2016/HSST ngày 21/3/2016 Sìn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, điểm i khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản* ". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, thi hành xong khoản án phí, hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên. Tại quyết định số: 10/QĐ - UBND ngày 05/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại bản Pá Bon, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Ngày 17/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ra quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị cáo bị Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên bắt và tạm giam về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 04/02/2023 Sìn Văn T đang ở nhà thì có một người đàn ông không rõ lai lịch đến và hỏi T có mua Heroine không, T đồng ý. Sau khi trao đổi, T mua được 01 (một) gói Heroine, được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 50.000 đồng. Bán xong, người đàn ông đó đi đâu, làm gì T không biết. Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi T cầm gói Heroine vừa mua được ra sau bếp để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 (một) gói Heroine.

Ngày 04/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 04 ngày 04/02/2023 của Công an huyện Nậm Nhùn kết luận Gói chất bột, màu trắng sau khi loại bỏ bao bì thu giữ của Sìn Văn T có khối lượng là 0,15 gam (đã gửi toàn bộ đi giám định). Tại bản kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*Số chất bột, màu trắng thu giữ của Sìn Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại: Heroine"*.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 04/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Sìn Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản Kết luận điều tra số: 11/KLĐT ngày 18/04/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy "; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 13 giờ 50 phút, ngày 04/02/2023, tại nhà của Sìn Văn T ở bản Pá Bon, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam được gói bằng mảnh nilon màu trắng, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 21/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội " *Trộm cắp tài sản*". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, thi hành xong khoản án phí, hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên. Ngày 05/01/2012 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng (đã được xóa tiền sự). Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa; khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế -xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo Sìn Văn T đã 01 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và đã từng bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục. Sau khi đã chấp hành xong

bản án, quyết định, bị cáo không rút ra bài học, cảnh tỉnh bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,15 gam (*không phẩy mười lăm gam*) Heroine thu giữ của bị cáo Sìn Văn T đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,15 gam Heroine, bị cáo Sìn Văn T khai mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở đâu. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông như bị cáo khai.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sìn Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sìn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 01(một) năm 05 (năm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 06/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Đối với 0,15 gam (*không phẩy mười lăm gam*) Heroine thu giữ của bị cáo Sìn Văn T đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng